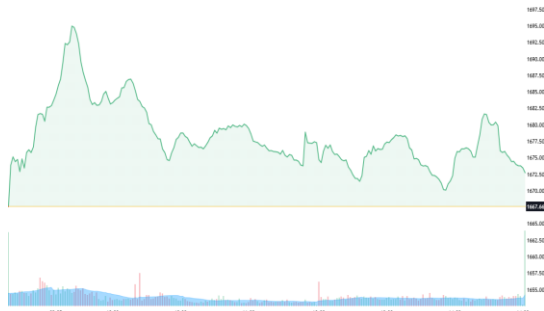


VN-INDEX


Giá trị đóng cửa	1.672,78
Biến động (%)	0,31%
Khối lượng (triệu CP)	1.562,45
Giá trị (tỷ đồng)	47.353,11
SLCP tăng giá	169
SLCP giảm giá	149
SLCP đứng giá	56

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	276,38
Biến động (%)	0,21%
Khối lượng (triệu CP)	131,85
Giá trị (tỷ đồng)	3.018,83
SLCP tăng giá	89
SLCP giảm giá	67
SLCP đứng giá	66

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

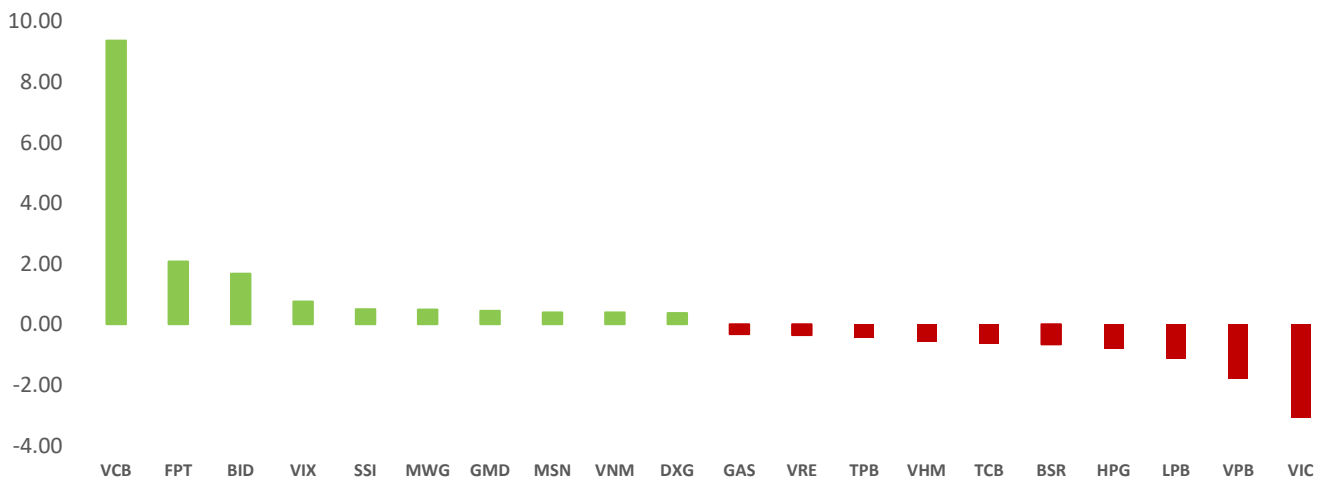
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
Thị trường cơ sở

Mở cửa phiên giao dịch ngày 27/08, VN-Index tiếp tục duy trì sắc xanh nhờ lực kéo đến từ các cổ phiếu lớn như MSN, MWG, VNM... Dòng tiền lạc quan còn hướng tới nhóm ngân hàng với VCB tăng trần từ sớm cùng BID, ACB, SHB, HDB, STB... đồng thuận tăng điểm góp phần giúp chỉ số có thời điểm tăng hơn 28 điểm. Tuy nhiên, ngay khi chỉ số tiệm cận ngưỡng 1.695 điểm, sức ép diễn ra ở các cổ phiếu lớn như HPG, GAS, BCM, SSB chìm trong sắc đỏ khiến VN-Index hạ dần độ cao và tạm kết phiên sáng tăng hơn 9 điểm. Bước sang phiên chiều, sự phân hóa chi phối nhiều nhóm ngành khiến VN-Index giằng co quanh vùng 1.675 điểm trong phần lớn thời gian giao dịch. Lực bán lan tỏa tới một số cổ phiếu như BSR, HAG, DCM và BFC đều giảm hơn 2,8% kìm hãm đà tăng thị trường. Bên cạnh đó, nhiều mã bluechips như VIC, VRE, LPB, TPB, VPB cũng không tránh được một phiên điều chỉnh với mức giảm hơn 2,2%. Dù vậy, số mã tăng vẫn chiếm ưu thế trên bảng điện tử, nổi bật là các cổ phiếu nhóm dầu khí, vận tải với GMD dư mua trần, POW, PET, NT2, VSC, MHC... đồng loạt tăng hơn 1,5%. Lực cầu cũng hướng tới nhóm bán lẻ, công nghệ như FPT, CMG, PAN, AST, PNJ... với tỷ lệ tăng hơn 1,3%. Kết phiên, chỉ số VN-Index tăng 0,31% lên 1.672,78 điểm, tăng 5,15 điểm so với hôm qua. Chỉ số HNX-Index tăng 0,21% đạt 276,38 điểm nhờ động lực chính của các cổ phiếu KSV, PVS, KSF, PTI.

Thanh khoản trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị khoảng 47.353,11 tỷ đồng, tăng 20,36% về giá trị so với phiên hôm qua, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 2.853,74 tỷ đồng.

Tự doanh quay trở lại bán ròng với giá trị khoảng 511,52 tỷ đồng, trong đó tự doanh bán ròng mạnh nhất mã VCB (97,59 tỷ đồng). Tự doanh cũng bán ròng các cổ phiếu khác như GMD, PNJ, ACB, MWG, VPB... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tập trung tại GEX (70,54 tỷ đồng)

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 27/08 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX


KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

KHUYẾN NGHỊ MUA

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
20/09/2024	PVT	17.9	20.75	26.6	-13.7%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
09/10/2024	QNS	47.2	45.5	53.1	3.7%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
06/12/2024	FRT	131	144.8	171	-9.5%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
21/03/2025	SAB	46	47.6	57.1	-3.4%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 3.000đ/cp
26/03/2025	QTP	13.3	13.7	16.7	-2.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 200đ/cp
27/03/2025	DBD	52.8	53.5	68.6	-1.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000đ/cp
28/03/2025	PPC	10.95	11.7	13.95	-6.4%	Chi tiết	
31/03/2025	PAT	91.5	89.5	108	2.2%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.500 đ/cp
02/04/2025	GDT	20.95	22.05	26.1	-5.0%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
14/04/2025	PVI	64.9	62.4	74.3	4.0%	Chi tiết	
17/04/2025	VCP	26.6	25.5	31.8	4.3%	Chi tiết	
24/04/2025	LHG	31.5	25.7	35.15	22.6%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp
04/06/2025	TCM	30.1	30.3	34.45	-0.7%	Chi tiết	Phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:10
24/06/2025	AST	71.5	63.2	77.4	13.1%	Chi tiết	
30/06/2025	HVT	32	34.3	39.9	-6.7%	Chi tiết	
03/07/2025	VIP	13.2	12.55	15.4	5.2%	Chi tiết	
03/07/2025	BMI	21.75	20.8	25	4.6%	Chi tiết	
17/07/2025	PVS	34.4	33.4	39.7	3.0%	Chi tiết	
21/08/2025	HDG	31.45	31.15	38.1	1.0%	Chi tiết	
25/08/2025	PHP	36.3	35.4	41.5	2.5%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
22/07/2025	SGP	28.5	29.7	37	27.3	-4.0%	Swing trade	Chi tiết
08/08/2025	HAG	16.7	16.15	21	14.4	3.4%	Trend trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ BÁN ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu mua lại	Giá mua dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
22/08/2025	CSM	15.4	14.35	12.7	15	-6.8%	Swing trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐÃ ĐÓNG

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ngày chốt	Ghi chú
01/07/2025	VCB	58.2	66	55.5	18.7%	Trend trade	27/08/2025	Chốt lời tại giá 69.100 đ/cp
10/07/2025	SAB	48.1	52.8	45.8	-3.1%	Swing trade	21/08/2025	Cắt lỗ tại giá 46.600 đ/cp
10/07/2025	PHP	38.8	46.3	36.5	-6.4%	Swing trade	21/08/2025	Cắt lỗ tại giá 36.300 đ/cp
07/08/2025	TDH	5.11	6	4.6	-11.7%	Swing trade	25/08/2025	Cắt lỗ tại giá 4.510 đ/cp
08/08/2025	CKG	15.45	17.75	14.4	-8.4%	Swing trade	22/08/2025	Cắt lỗ tại giá 14.150 đ/cp
08/08/2025	PVD	23	25.9	21.6	-7.6%	Swing trade	22/08/2025	Cắt lỗ tại giá 21.250 đ/cp
13/08/2025	SZC	39.75	45.4	36.15	-12.5%	Swing trade	22/08/2025	Cắt lỗ tại giá 34.800 đ/cp

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP (HSX: DPM) (Chi tiết xem [tại đây](#))

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP CẢI THIẾN NHỜ GIÁ KHÍ GIẢM VÀ KHẤU TRỪ THUẾ VAT

Địa chỉ: Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn hóa (Tỷ VND)	19.582	SLCP lưu hành (triệu cp)	680
EPS trailing (VND)	1.075	P/E trailing	26,7x
KLGDQ 10 ngày (cp)	7.596.922	% sở hữu nước ngoài	8,4%

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các loại phân bón vô cơ và hữu cơ

Luận điểm đầu tư

- ✓ **Màng Urea (64% doanh thu):** Biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ giá khí đầu vào giảm và thuế VAT được khấu trừ

Biên lợi nhuận màng Urea dự phóng cải thiện 6,6 đpt YoY năm 2025 (đạt 25,7%) và 6,2 đpt YoY năm 2026 (đạt 31,9%) chủ yếu nhờ chi phí đầu vào tích cực hơn do giá khí giảm theo đà giảm của giá dầu, đồng thời DPM được khấu trừ thuế VAT đầu vào từ 2H2025, giúp tiết kiệm khoảng 232 tỷ đồng (~10,2% lợi nhuận gộp màng Urea năm 2025) trong năm 2025 và trung bình khoảng 567 tỷ đồng trong các năm tiếp theo.

Giai đoạn 2027 – 2030F, biên lợi nhuận gộp màng Urea dự phóng giảm dần về 28,4% (-3,5 đpt so với 2026F) chủ yếu do giá Urea dự phóng giảm 1,6%/năm.

- ✓ **Màng NPK (13% doanh thu):** Tiêu thụ tăng trưởng tích cực nhờ giá nông sản cây công nghiệp neo ở mức cao.

Sản lượng tiêu thụ NPK của DPM trong năm 2025 dự báo tăng trưởng 25% YoY (đạt 184 nghìn tấn) nhờ nhu cầu tiêu thụ NPK cải thiện, hỗ trợ bởi giá các loại nông sản cây công nghiệp tăng mạnh.

Trong giai đoạn 2026 – 2030F, chúng tôi dự phóng sản lượng tiêu thụ NPK của DPM sẽ tăng trưởng trung bình 3,0%/năm, đạt ~215 nghìn tấn vào năm 2030F do chúng tôi kỳ vọng DPM sẽ tiếp tục mở rộng thị phần nhờ sản phẩm NPK chất lượng cao, phù hợp với xu hướng chuyển dịch của thị trường nội địa sang NPK cao cấp, thay thế cho NPK chất lượng thấp.

Yếu tố cần theo dõi

- ✓ Biến động giá bán Urea cùng chiều với giá thế giới
- ✓ Biến động giá khí đầu vào neo theo giá dầu FO

Khuyến nghị đầu tư

Chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu DPM, với mức giá mục tiêu là 25.200 đồng (thấp hơn 5,8% so với mức giá đóng cửa ngày 26/08/2025, dựa trên phương pháp chiết khấu dòng tiền). Quý nhà đầu tư có thể mua vào cổ phiếu DPM ở mức giá **22.000 đồng/cp**, với tỷ suất sinh lợi kỳ vọng đạt 15%.

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (HSX: BMP) (Chi tiết xem [tại đây](#))

THỜI THỂ THUẬN LỢI

Địa chỉ: 240 Hậu Giang, Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn hóa (Tỷ VND)	11.297	SLCP lưu hành (triệu cp)	81,9
EPS trailing (VND)	13.894	P/E trailing	9,93
KLGDBQ 30 phiên (cp)	169.345	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	84,87%

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh ống và phụ tùng uPVC, HDPE, PP-R

Triển vọng kết quả kinh doanh năm 2025

- ✓ Chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của BMP lần lượt là 5.389 tỷ đồng (+17,0% YoY & 100% KH2025) và 1.248 tỷ đồng (+25,9% YoY & 118% KH2025).
 - Sản lượng tiêu thụ 2025F dự phóng tăng +17,0% YoY (đạt 91,2 nghìn tấn) nhờ nhu cầu ống nhựa tiếp tục tăng trong 2H2025. BMP đang có sự thuận lợi từ sự phục hồi của xây dựng nhà ở tại miền Nam trong 1H2025, xu hướng này được kỳ vọng duy trì đến cuối năm.
 - Chúng tôi cho rằng BMP tiếp tục theo đuổi chính sách giá bán cao trong 2H2025 nhờ (1) nhu cầu ống nhựa đang phục hồi và (2) hoạt động bán hàng thông qua NPP của BMP đang dần ổn định trở lại khi thị phần đã cải thiện trong 1H2025.
 - BLNG năm 2025F dự phóng tăng 1,8 đpt YoY, đạt ~44,9%, với kỳ vọng (1) giá bán không đổi và (2) giá PVC giảm 9,5% YoY (đạt ~730 USD/tấn). Giá PVC đi ngang ở vùng thấp từ 2022 – nay là điểm sáng hỗ trợ BLNG của BMP liên tục tăng.
- ✓ BMP duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt /LNST ở ~100% khi không có nợ vay và dự án mở rộng. Chúng tôi kỳ vọng BMP tiếp tục chính sách cổ tức hấp dẫn trong thời gian tới.

Yếu tố cần theo dõi

- ✓ **Diễn biến giá hạt nhựa:** Chi phí hạt nhựa PVC chiếm ~64% trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của BMP. Nhu cầu tiêu thụ hạt nhựa trên thế giới cải thiện trong thời gian tới, có thể đẩy giá hạt nhựa tăng cao, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp.

Cập nhật kết quả kinh doanh 1H2025

1H2025, BMP ghi nhận DTT đạt 2.691 tỷ đồng (+24,8% YoY & 50,2% KH2025), LNST đạt 617 tỷ đồng (+31,3% YoY & 58,5% KH2025). KQKD tăng trưởng tích cực nhờ sản lượng tiêu thụ tăng (+24,8% YoY) khi nhu cầu xây dựng nhà ở (mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tiêu thụ ống nhựa) phục hồi khả quan.

Khuyến nghị đầu tư

Chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu BMP với mức giá mục tiêu là **154.400 đồng/cp**, cao hơn **11,5%** so với giá đóng cửa ngày 26/08/2025 (bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền). Chúng tôi cho rằng triển vọng kinh doanh tích cực của BMP đã phản ánh một phần vào giá cổ phiếu. Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào cổ phiếu BMP ở mức giá **133.000 đồng/cp**, tương ứng mức sinh lời kỳ vọng +16,1%.

TIN DOANH NGHIỆP

CTCP Dược phẩm Trung ương CPC1 (DP1, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

DP1 chia cổ tức kỷ lục

CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (RAL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Bóng đèn Rạng Đông duy trì cổ tức tiền giữa bối cảnh lợi nhuận cùng giá cổ phiếu suy giảm

CTCP Vimarko (VMK, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Doanh nghiệp điện mặt trời chốt quyền chia cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 13%

CTCP Chứng khoán Hòa Bình (HBS, HNX) (chi tiết xem [tại đây](#))

HBS chốt "nữ tướng" thay thế Chủ tịch "gen Z"

Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội (PRE, HNX) (chi tiết xem [tại đây](#))

Hanoi Re bị phạt và truy thu thuế hơn 1,3 tỷ đồng

CTCP FPT (FPT, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

FPT trở lại vùng 100.000 đồng/cp sau thông tin hợp tác công nghệ quốc tế

CTCP Tập đoàn GELEX (GEX, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

GELEX chốt quyền trả cổ tức bằng tiền mặt ngày 11/09

CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

TNH thay đổi cấu trúc bộ máy, nhiều biến động nhân sự

CTCP Chứng khoán SSI (SSI, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

SSI chào bán riêng lẻ hơn 104 triệu cổ phiếu, tăng vốn vượt 20.000 tỷ đồng

CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (DVP, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Cảng Đình Vũ chốt chia nốt 40 tỷ đồng cổ tức 2024 vào cuối tháng 9

CTCP Tập đoàn MCST (ALV, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

ALV chốt quyền chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 70%

CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam (DMS, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Chủ tịch DMS thoái sạch hơn 24% vốn, cổ đông cá nhân mới thế chỗ

CTCP Phụ Gia Nhựa (PGN, HNX) (chi tiết xem [tại đây](#))

Thị giá "bốc hơi" 60% từ đầu năm, Phó Chủ tịch PGN muốn giảm sở hữu

CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (SVT, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Sài Gòn Viễn Đông (SVT) chốt quyền chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 15%

CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCS, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Dịch vụ Hàng hoá Sài Gòn (SCS) sắp chi gần 285 tỷ cổ tức cho cổ đông, Gemadept nhận hơn 102 tỷ đồng

CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (DVP, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Cảng Đình Vũ (DVP) sắp trả cổ tức đợt cuối năm 2024, tỷ lệ 10%

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Ghi chú
PHR	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.350 đồng/CP	Chi tiết
NBW	HNX	27/08/2025	28/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP	Chi tiết
LGC	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
DNA	UPCOM	27/08/2025	28/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
HGM	HNX	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 4.500 đồng/CP	Chi tiết
BLN	UPCOM	27/08/2025	28/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết
ILB	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.466 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	25/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.100 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:3	Chi tiết
SZL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
PAN	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
PCE	HNX	28/08/2025	29/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
CAT	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
SWC	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.500 đồng/CP	Chi tiết
RAL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	12/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
VMK	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13	Chi tiết
TDT	HNX	28/08/2025	29/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
DP1	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	03/10/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
SNC	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
SCS	HOSE	29/08/2025	03/09/2025	15/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết

DAS	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
ISH	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
PSP	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	07/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
IST	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.053 đồng/CP	Chi tiết
GSM	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
HTV	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
V12	HNX	04/09/2025	05/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết
PSW	HNX	04/09/2025	05/09/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
VDL	HNX	04/09/2025	05/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
SZC	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BSC	HNX	04/09/2025	05/09/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DVN	UPCOM	04/09/2025	05/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DRL	HOSE	05/09/2025	08/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
PIS	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025		Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 1:1, giá 10.000/CP	Chi tiết
TNP	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
D11	HNX	05/09/2025	08/09/2025		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Chi tiết
KST	HNX	08/09/2025	09/09/2025	03/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.094 đồng/CP	Chi tiết
BPC	HNX	08/09/2025	09/09/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP	Chi tiết
MSB	HOSE	08/09/2025	09/09/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, tỷ lệ 100:20	Chi tiết
PJS	UPCOM	08/09/2025	09/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 850 đồng/CP	Chi tiết

VGI	UPCOM	08/09/2025	09/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP	Chi tiết
HDW	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025	06/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:72,3	Chi tiết
NWT	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
VLW	UPCOM	10/09/2025	11/09/2025	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.433 đồng/CP	Chi tiết
DMC	HOSE	11/09/2025	12/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
SVT	HOSE	11/09/2025	12/09/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
HT1	HOSE	12/09/2025	15/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP	Chi tiết
ND2	UPCOM	15/09/2025	16/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
XMP	UPCOM	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
NST	HNX	15/09/2025	16/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.050 đồng/CP	Chi tiết
CKA	UPCOM	16/09/2025	17/09/2025	03/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10.000 đồng/CP	Chi tiết
DBT	HOSE	19/09/2025	22/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Chi tiết
HCC	HNX	22/09/2025	23/09/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
CCS	UPCOM	23/10/2025	24/10/2025	31/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 Lạc Long Quân, Phường
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.24) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt
Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.28) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100 Quang Trung, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,
Việt Nam.
ĐT: 19006446
Fax: (84.236) 3553 888

LIÊN HỆ

Khởi dịch vụ chứng khoán FPTTS



Lê Tú Anh

Chuyên viên hỗ trợ giao dịch

ĐT: 19006446

Fax: (024) 3773 9056

E-mail: anhlt@fpts.com.vn

Địa chỉ : Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Website: www.fpts.com.vn